



Môn học

BẢO HIỂM

Tiến sĩ Bùi Diệu Anh
KHOA NGÂN HÀNG

Tiến sĩ Bùi Diệu Anh/ Bảo hiểm

CHƯƠNG 4:

BẢO HIỂM

PHI NHÂN THỌ

Tiến sĩ Bùi Diệu Anh/ Bảo hiểm

BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ



4.1. Các quy tắc đặc trưng của bảo hiểm phi nhân thọ



4.2. Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

CÁC QUY TẮC ĐẶC TRƯNG TRONG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

1

• QUY TẮC BỒI THƯỜNG

2

• QUY TẮC THẾ QUYỀN

3

• QUY TẮC MIỄN THUỜ

QUY TẮC BỒI THƯỜNG (Indemnity)

- Khái niệm và ý nghĩa

- **Khái niệm:**

The Principle of indemnity states that the insurer agrees to pay no more than the actual amount of the loss (states differently the insured should not profit from a loss)

- **Ý nghĩa đối với người tham gia bảo hiểm**

- ✓ Tạo điều kiện khôi phục hoàn toàn / một phần tình trạng tài chính như trước khi xảy ra biến cố

- **Ý nghĩa đối với người bảo hiểm**

- ✓ Ngăn ngừa người tham gia bảo hiểm thu được lợi nhuận từ tổn thất

- ✓ Giảm nguy cơ đạo đức / hành vi cố ý trục lợi tiền bảo hiểm từ phía người tham gia bảo hiểm

QUY TẮC BỒI THƯỜNG (Indemnity)

- Các hình thức bồi thường

- **Các hình thức bồi thường:**
 - ✓ Thanh toán bằng tiền: áp dụng phổ biến nhất trong các trường hợp bảo hiểm phi nhân thọ
 - ✓ Sửa chữa: chủ yếu trong bảo hiểm xe và các loại tài sản khác
 - ✓ Thay thế: chủ yếu trong bảo hiểm xe, máy móc thiết bị
 - ✓ Khôi phục: ít áp dụng, hoặc trong bảo hiểm cháy (nếu có)
- **Phạm vi áp dụng quy tắc bồi thường**
 - ✓ Chỉ áp dụng trong bảo hiểm phi nhân thọ (bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm tài sản) không áp dụng trong bảo hiểm nhân thọ

QUY TẮC BỒI THƯỜNG (Indemnity)

- Ví dụ bồi thường

- Ông A mua bảo hiểm cháy kho hàng với số tiền bảo hiểm là \$ 200.000. Khi vụ cháy diễn ra, thiệt hại ước tính của kho hàng chỉ khoảng \$100.000. Do vậy ông A chỉ được công ty thanh toán theo đúng số tiền \$100.000.
- Trường hợp khi giám định tổn thất, xác định giá trị hàng tổn thất là \$ 300.000, thì công ty bảo hiểm cũng chỉ đền bù thực tế số tiền \$ 200.000. (Đây là trường hợp bảo hiểm dưới giá)

QUY TẮC BỒI THƯỜNG

- các trường hợp ứng dụng

- **Bảo hiểm trên giá (over insurance):** số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng cao hơn giá trị tài sản ở cùng thời điểm ký hợp đồng
- **Bảo hiểm dưới giá (under insurance):** số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng thấp hơn giá trị tài sản ở cùng thời điểm ký hợp đồng
- **Bảo hiểm trùng (double insurance):** ký hợp đồng bảo hiểm khác nhau cho cùng một đối tượng bảo hiểm, cùng phạm vi và cùng loại rủi ro. *VD bảo hiểm vật chất xe cho biến cố đâm va của cùng một chiếc xe tại hai công ty bảo hiểm khác nhau*

VÍ DỤ BẢO HIỂM TRÊN/ DƯỚI GIÁ & BẢO HIỂM TRÙNG

- Giả sử giá trị tài sản thực tế tại thời điểm ký hợp đồng là 100 triệu đồng
 - ✓ **Trường hợp 1:** Nếu số tiền bảo hiểm là 120 triệu thì gọi là bảo hiểm trên giá
 - ✓ **Trường hợp 2:** Nếu số tiền bảo hiểm là 80 triệu đồng thì gọi là bảo hiểm dưới giá
 - ✓ **Trường hợp 3:** Nếu cùng ký hợp đồng (với phạm vi và hiểm họa giống nhau) tại 2 công ty bảo hiểm khác nhau VD công ty 1 là 80 triệu, công ty 2 là 70 triệu, thì gọi là bảo hiểm trùng.

VÍ DỤ BẢO HIỂM TRÊN/ DƯỚI GIÁ & BẢO HIỂM TRÙNG

- Nếu tổn thất thực sự xảy ra được giám định là 60 triệu đồng, thì công ty bảo hiểm xử lý như sau:
 - ✓ **Trường hợp 1** sẽ thanh toán bằng mức tổn thất tối đa 60 triệu đồng
 - ✓ **Trường hợp 2** sẽ thanh toán theo tỷ lệ $(80/100) * 60 = 48$ triệu đồng
 - ✓ **Trường hợp 3** thanh toán theo tỷ lệ tham gia của mỗi hợp đồng trong tổng giá trị bảo hiểm. Cụ thể:
 - o công ty 1 sẽ trả $(80/150) * 60 = 32$ triệu,
 - o công ty 2 trả $(70/150) * 60 = 28$ triệu.

QUY TẮC THẾ QUYỀN (SUBROGATION)

- **Khái niệm:**

Subrogation means substitution of the insurer in place of the insured for purpose of claiming indemnity from a third person for a loss covered by insurance. The insurer is entitled to recover from a negligent third party any loss payments made to the insured

- **Ý nghĩa**

- ✓ Hỗ trợ mạnh mẽ cho quy tắc bồi thường, ngăn cản người được bảo hiểm có thể thu được hai lần từ cùng một tổn thất
- ✓ Để buộc người thứ ba bất cẩn phải chịu trách nhiệm cho tổn thất
- ✓ Để giảm tỷ lệ bảo hiểm

QUY TẮC THẾ QUYỀN (SUBROGATION)

- Vận dụng thế quyền

- **Các lưu ý khi vận dụng thế quyền**
 - ✓ Người bảo hiểm chỉ được thế quyền trong giới hạn số tiền đã thực sự chi trả theo hợp đồng
 - ✓ Người được bảo hiểm không được làm tổn hại quyền hợp pháp của người bảo hiểm trong thế quyền
 - ✓ Thế quyền không áp dụng cho bảo hiểm nhân thọ và một số loại bảo hiểm sức khỏe cá nhân
 - ✓ Người bảo hiểm không thể thế quyền dựa trên người được bảo hiểm của chính họ
 - ✓ Thế quyền có thể mất hiệu lực theo điều khoản của một hợp đồng cụ thể

THẢO LUẬN 5



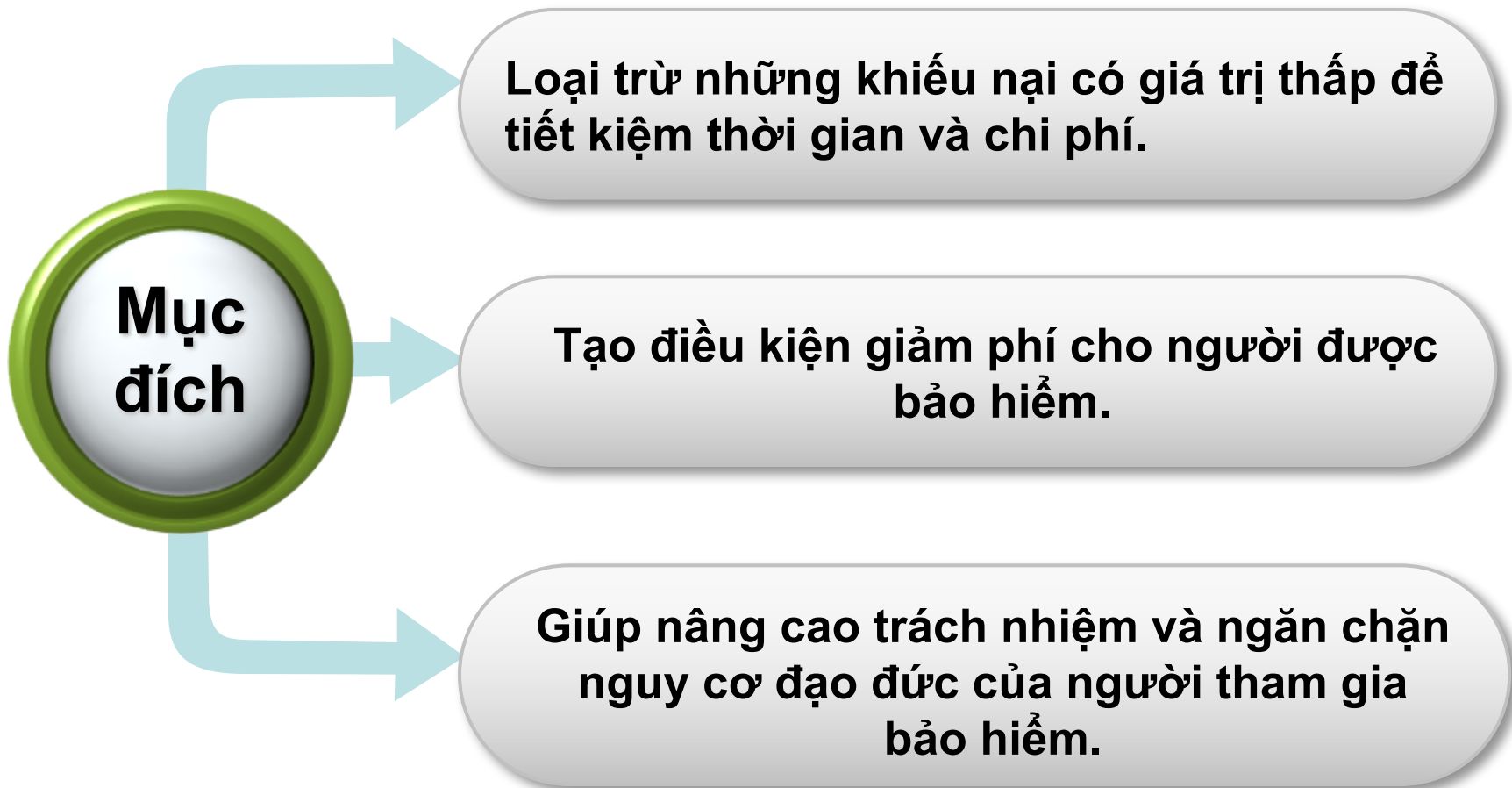
- Ông A chạy xe gây tai nạn cho ông B, làm cho xe của ông B bị hư hỏng trị giá sửa chữa khoảng 15 triệu đồng. Trước đó ông B đã mua bảo hiểm vật chất xe tại công ty bảo hiểm B với số tiền bảo hiểm 40 triệu đồng. Còn ông A mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự tại công ty bảo hiểm A với số tiền 30 triệu đồng/ người/ vụ
- Công ty bảo hiểm B sẽ xử lý thế nào trong trường hợp:
 - ✓ Lỗi của ông A 100%
 - ✓ Lỗi của A là 60% còn của B là 40%

MIỄN THUỜNG (DEDUCTIBLE)

- Khái niệm, phạm vi áp dụng

- **Khái niệm:**
- Deductible means a specified amount is subtracted from the total loss payment that otherwise would be payable. A deductible will reduce the face amount of insurance
- **Phạm vi áp dụng:**
- ✓ Các hợp đồng bảo hiểm xe thường có điều khoản quy định về mức miễn thường / khấu trừ, được hiểu là số tiền đầu tiên trong giá trị tổn thất mà người được bảo hiểm phải tự chịu
- ✓ Khi áp dụng khấu trừ thì mức khấu trừ sẽ được trừ ra khỏi số tiền bồi thường tổn thất, người bảo hiểm chỉ phải thanh toán số tiền còn lại

MỤC ĐÍCH CỦA MIỄN THUỜNG / KHẤU TRỪ (DEDUCTIBLE)



MIỄN THUỜNG (DEDUCTIBLE)

- Các dạng miễn thường áp dụng tại Mỹ

- Các công ty bảo hiểm Mỹ quy định hai dạng miễn thường / khấu trừ:

✓ **Straight Deductible:** the insurance must pay a certain number of dollars before the insurer is required to make a payment

Như vậy loại khấu trừ này được trừ trực tiếp vào giá trị bề mặt của tổn thất

VD: nếu mức khấu trừ là \$500 thì khi tổn thất có giá trị là \$7.000 người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường \$6.500, người tham gia bảo hiểm tự chịu \$500

MIỄN THUỜNG (DEDUCTIBLE)

- Các dạng miễn thường áp dụng tại Mỹ

- Các công ty bảo hiểm Mỹ quy định hai dạng miễn thường / khấu trừ:

✓ **Aggregate Deductible:** means that all losses that occur during a specified time period (usually a policy year) are accumulated to satisfy the deductible amount. Once the deductible is satisfied, the insurer pays losses that excess of the deductible

VD: nếu mức khấu trừ gộp là \$10.000, giả sử trong năm có hai tổn thất trị giá \$ 1.000 và \$ 2.000, nhà bảo hiểm sẽ không thanh toán vì chưa đủ mức khấu trừ. Nhưng khi tổn thất thứ ba giả dụ là \$ 8.000 xuất hiện trong năm, thì nhà bảo hiểm sẽ trả phần vượt mức khấu trừ gộp là \$1.000. Sau đó, tất cả các tổn thất tiếp theo trong năm sẽ được trả toàn bộ

MIỄN THUỜNG (DEDUCTIBLE)

- Các ví dụ về miễn thường

- Hầu hết các hợp đồng bảo hiểm vật chất xe tại các nước đều áp dụng khấu trừ. Mức khấu trừ càng cao thì phí càng giảm.
- VD1: Một công ty bảo hiểm Việt Nam quy định nếu mức khấu trừ tăng gấp đôi sẽ được giảm 10% mức phí bảo hiểm và ngược lại phí sẽ tăng 10% nếu giảm 50% mức khấu trừ mặc định.
- VD2: Một công ty bảo hiểm Mỹ quy định mức khấu trừ trong bảo hiểm xe mô tô như sau:
 - ✓ Trường hợp thứ nhất: nếu mức khấu trừ là \$ 250 thì phí bảo hiểm đóng theo năm là \$ 600
 - ✓ Trường hợp thứ hai: nếu mức khấu trừ là \$ 500 thì phí đóng hàng năm là \$ 525
 - ✓ Hầu hết người tham gia bảo hiểm chọn cách thứ nhất, vì cho rằng so với cách thứ hai thì có lợi hơn

4.2. NGHIỆP VỤ KINH DOANH BH PHI NHÂN THỌ

- **BẢO HIỂM XE (Automobile Insurance)**
 - Bảo hiểm vật chất xe
 - Bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe cơ giới
 - Các loại bảo hiểm liên quan khác
- **BẢO HIỂM NHÀ (Homeowners Insurance)**
 - Bảo hiểm nhà tư nhân trọn gói
 - Bảo hiểm hoả hoạn/ cháy nổ
- **BẢO HIỂM CON NGƯỜI PHI NHÂN THỌ**
 - Bảo hiểm tai nạn con người
 - Bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe



4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

(Physical damage insurance)

- Đối tượng và phạm vi bảo hiểm vật chất xe
- Thông tin khai thác bảo hiểm
- Một số lưu ý trong HĐ
- Tính phí bảo hiểm
- Giải quyết quyền lợi bảo hiểm



4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Đối tượng & phạm vi được bảo hiểm

- **Thông thường các công ty bảo hiểm có quy định các loại xe thích hợp là đối tượng được bảo hiểm:**
 - Chính sách bảo hiểm Việt Nam đưa ra quy định bảo hiểm xe cơ giới, bao gồm tất cả các loại xe ô tô, máy kéo, xe máy thi công, xe mô tô hai bánh, ba bánh, xe gắn máy ... đều thuộc đối tượng được bảo hiểm
 - Chính sách bảo hiểm xe tư nhân ở Mỹ (Personal Auto Policy) quy định các loại xe được bảo hiểm như: private passenger auto, station wagon, sports vehicle, van ... do người được bảo hiểm sở hữu hoặc thuê mua liên tục từ 6 tháng trở lên

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Thông tin khai thác bảo hiểm

- **Thông tin về người tham gia bảo hiểm:** tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân ...
- **Thông tin về xe được bảo hiểm:**
 - o Hiệu/ kiểu xe (Make & Model); Năm sản xuất (Year)
 - o Số chỗ ngồi (Number of seats)
 - o Dung tích/ tải trọng (C.C/ tonnages)
 - o Số đăng ký (Registration No); Số máy (Engine No)
 - o Loại xe (vehicle body style)
 - o Mục đích sử dụng xe: kinh doanh / không kinh doanh...
- **Thông tin về yêu cầu bảo hiểm:** mức miễn thường tự chọn, bảo hiểm toàn bộ xe hay bộ phận trong xe ...

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Một số yếu tố cần lưu ý trong HĐ

- **Quy định về Hiểm họa bảo hiểm (Peril)** Để tránh tranh chấp khi thanh toán, những hiểm họa gây tổn thất mà nhà BH có trách nhiệm cho trả cần được quy định cụ thể. Có hai loại nguyên nhân chính sau:
 - ✓ **Do va đụng / collision** (collision is defined as the upset of your covered auto or its impact with another vehicle or object). VD va đụng phải xe khác, toà nhà, cây, buồng điện thoại công cộng; xe mất thăng và trượt trên đường ... bất kể lỗi có phải do người lái xe hay không
 - ✓ **Các nguyên nhân khác** /other than collision coverage. VD cháy, mất cắp toàn bộ hoặc bộ phận, đụng phải động vật trên đường, giông bão, lũ lụt, sét đánh ... (trong Bảo hiểm toàn diện -Comprehensive coverage)

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Một số yếu tố cần lưu ý trong HĐ

- **Quy định về mức miễn thường**
 - Các hợp đồng bảo hiểm xe thường có điều khoản quy định về mức miễn thường / khấu trừ, được hiểu là số tiền đầu tiên trong giá trị tổn thất mà người được bảo hiểm phải tự chịu
 - Khi áp dụng khấu trừ thì mức khấu trừ sẽ được trừ ra khỏi số tiền bồi thường tổn thất, người bảo hiểm chỉ phải thanh toán số tiền còn lại
- **Xác định số tiền bảo hiểm**
 - ✓ Số tiền bảo hiểm được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm và được xác định dựa trên giá trị bảo hiểm, là giới hạn chi trả BH.
 - ✓ Do khách hàng có thể bảo hiểm toàn bộ hoặc một phần nên số tiền bảo hiểm trên hợp đồng tối đa bằng giá trị bảo hiểm

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Một số yếu tố cần lưu ý trong HĐ

- **Điều khoản loại trừ/ Exclusion**

Quy định những trường hợp không thuộc trách nhiệm của người bảo hiểm, chẳng hạn:

- ✓ Thiệt hại khi xe dùng sai mục đích khai báo trong đơn bảo hiểm. VD dùng cho mục đích kinh doanh, trong khi mục đích sử dụng là phi kinh doanh, các trường hợp sử dụng để đua xe, tập lái ...
- ✓ Những thiệt hại do hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh từ hoạt động bình thường của xe
- ✓ Những thiệt hại từ hậu quả của chiến tranh, nhiễm phóng xạ
- ✓ Sử dụng xe vi phạm pháp luật, chạy vào đường/ khu vực cấm, vượt đèn đỏ, trong trạng thái say rượu ...

KHAI THÁC BẢO HIỂM

- Đánh giá rủi ro

- Nội dung đánh giá là phân tích hai yếu tố tác động/chi phối đến tần suất và mức độ nghiêm trọng của tổn thất, đó là **hiểm họa** và **nguy cơ**
 - ✓ **Hiểm họa – Peril**: Cause or source of loss: va đụng (collision), hoả hoạn (fire), trộm cắp (theft) ...
 - ✓ **Nguy cơ – Hazard**: The factor which might alter the frequency or severity of the peril
 - ✓ Nguy cơ có hai loại:
 - o **Physical hazard** gắn liền với đặc điểm vật chất của đối tượng được bảo hiểm, VD cấu trúc toà nhà trong bảo hiểm cháy, dung tích xe, loại xe trong bảo hiểm xe, tình trạng sức khỏe trong bảo hiểm nhân thọ ...
 - o **Moral hazard** liên quan đến thái độ của người được bảo hiểm hơn là đối tượng được bảo hiểm.

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm gồm hai thành phần cơ bản là phí thuần và phụ phí: phụ phí tùy thuộc vào chi phí hoạt động của từng công ty bảo hiểm, nhưng phí thuần phản ánh về mặt kỹ thuật nên thường thống nhất chung giữa các công ty bảo hiểm, thông qua hiệp hội bảo hiểm
- **Các yếu tố xem xét khi xác định phí thuần:**
 - ✓ **Loại xe:** được chia thành các nhóm, tùy thuộc tốc độ tối đa của xe (maximum speed), tỷ lệ gia tốc (rate acceleration), chi phí hoặc mức độ khó khăn khi sửa chữa, thay thế phụ tùng. Mỗi nhóm xe có một tỷ lệ phí riêng biệt
 - ✓ **Khu vực giữ xe** những khu vực phức tạp, khả năng rủi ro cao (*VD trộm cắp nhiều*) có thể phải chịu mức phí cao hơn thông thường,

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định phí bảo hiểm

- **Các yếu tố xem xét khi xác định phí thuần** (tt)
 - ✓ **Mục đích và phạm vi sử dụng xe** đây là yếu tố quan trọng, vì vậy thường phân thành các nhóm với mục đích riêng biệt. Ví dụ một số công ty bảo hiểm xe tư nhân ở Anh phân loại:
 - Loại A dành cho mục đích xã hội, nội bộ và giải trí của chính người được bảo hiểm
 - Loại B1 phạm vi sử dụng rộng hơn, cho cả những người khác (ngoài người được bảo hiểm) sử dụng, Mục đích hoàn toàn cho công việc, ngoại trừ mục đích thương mại.
 - Loại B2 cho mục đích thương mại

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định phí bảo hiểm

- **Các yếu tố xem xét khi xác định phí thuần** (tt)
 - ✓ **Tuổi và kinh nghiệm của lái xe:** rủi ro tỷ lệ nghịch với độ tuổi và kinh nghiệm của lái xe, vì vậy công ty bảo hiểm thường yêu cầu mức khấu trừ (deductible) tự nguyện cho các lái xe trẻ tuổi/ hoặc thiếu kinh nghiệm.
 - ✓ **Phạm vi bảo hiểm yêu cầu** loại hiểm họa mà công ty chấp nhận bảo hiểm...
- Thông thường muốn xác định được ảnh hưởng của từng yếu tố nói trên trong rủi ro tổng thể, các công ty bảo hiểm phải dựa vào số liệu thống kê trong quá khứ.

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm cho một hợp đồng cụ thể:

$$\text{Phí bảo hiểm} = \text{Tỷ lệ phí} \times \text{Số tiền bảo hiểm}$$

VD: Một công ty bảo hiểm Việt Nam quy định tỷ lệ phí bảo hiểm cho xe bus là 1.8%/ năm. Vậy một xe bus bảo hiểm toàn bộ với giá trị xe là 1.200 triệu đồng, thì phí đóng = $1200 \text{ tr} \times 1.8\% = 21.6$ triệu đồng.

Phí bảo hiểm xe thường đóng một lần theo năm, trường hợp sử dụng ngắn hạn có thể được giảm phí theo tỷ lệ so với phí bảo hiểm năm (các công ty bảo hiểm thường quy định biểu phí ngắn hạn)

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định tỷ lệ phí bảo hiểm (Premium rate)

- **Các bước thực hiện:**

- ✓ Xác định tổng chi phí bồi thường cho các xe tham gia bảo hiểm gặp tai nạn trong năm thống kê
- ✓ Xác định giá trị xe tham gia bảo hiểm vật chất xe trong năm thống kê
- ✓ Xác định tỷ lệ phí thuần
- ✓ Xác định phí gộp theo công thức (phụ phí = % trên P)

$$P = f + \text{phụ phí}$$

- S_i : Số xe bị tai nạn phải bồi thường trong năm i
- T_i : số tiền bồi thường bình quân 1 xe gặp tai nạn trong năm i
- C_i : Tổng giá trị các xe tham gia bảo hiểm trong năm i
- n : số năm thống kê, thường 3 – 5 năm

$$f = \frac{\sum_{i=1}^n (S_i \times T_i)}{\sum_{i=1}^n C_i}$$

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định số tiền BH (the amount of insurance)

- **Số tiền bảo hiểm/Giá trị bảo hiểm xe**
 - ✓ Là giá trị thị trường thực tế của xe tại thời điểm người tham gia bảo hiểm ký hợp đồng bảo hiểm.
 - ✓ Tuy nhiên để hạn chế ảnh hưởng lên xuống của giá trị thị trường, các công ty thường căn cứ vào giá ban đầu của xe và giá trị khấu hao để xác định giá trị còn lại được bảo hiểm

$$\begin{aligned} &\text{Giá trị bảo hiểm của xe} \\ &= \text{Giá trị ban đầu} - \text{khấu hao} \end{aligned}$$

VÍ DỤ TÍNH GIÁ TRỊ BẢO HIỂM XE

- KHÁCH HÀNG MUA XE HƠI TRỊ GIÁ 480 TRIỆU VND, SAU 15 THÁNG SỬ DỤNG KHÁCH HÀNG MUA BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE, TỶ LỆ KHẤU HAO XE THEO QUY ĐỊNH LÀ 10%/ NĂM. GIÁ TRỊ BẢO HIỂM ĐƯỢC TÍNH NHƯ SAU :
 - ✓ GIÁ TRỊ XE BAN ĐẦU : 480 TR
 - ✓ KHẤU HAO : $480 * (10\% / 12) * 15 = 60 \text{ TR. Đ}$
 - ✓ GIÁ TRỊ BẢO HIỂM = $480 - 60 = 420 \text{ TR. Đ}$

Tiến sĩ Bùi Diệu Anh/ Bảo
hiểm

BÀI TẬP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BH XE

- **Câu 1:**

Khách hàng mua xe ô tô trị giá 480 triệu đồng sau 15 tháng sử dụng khách hàng mua bảo hiểm vật chất xe, tỷ lệ khấu hao xe theo quy định là 10%/ năm. Xác định giá trị bảo hiểm xe ?

- **Câu 2:**

Ông An mua một chiếc Inova mới của Toyota ngày 31/5/2008 với 800 triệu đồng. Ngày 31/12/2009, ông An mua bảo hiểm vật chất xe tại công ty bảo hiểm AAA. Công ty đánh giá tỷ lệ khấu hao là 12%/năm. Xác định giá trị bảo hiểm của chiếc xe?

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định giá trị bồi thường thực tế

Do bị chi phối bởi quy tắc bồi thường nên số tiền bồi thường được xác định tại thời điểm và địa điểm thực tế xảy ra biến cố rủi ro

Căn cứ vào:

- ✓ Giá trị thực tế của xe ở thời điểm xảy ra tai nạn, tùy thuộc vào giá trị xe lúc bảo hiểm và giá trị khấu hao tính từ khi bảo hiểm đến khi xe gặp tai nạn
- ✓ Tỷ lệ thiệt hại thực tế của xe căn cứ vào biên bản đánh giá mức độ tổn thất của giám định viên bảo hiểm
- ✓ Hoặc căn cứ vào chi phí sửa chữa/ thay thế thực tế đã thực hiện

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Xác định giá trị bồi thường thực tế (tt)

- **Các trường hợp bồi thường**

- ✓ Trường hợp xe tham gia bảo hiểm bằng hoặc dưới giá trị thực tế:

Số tiền bồi thường = giá trị thiệt hại thực tế x (số tiền bảo hiểm/giá trị bảo hiểm)

- ✓ Trường hợp bảo hiểm trên giá trị thực tế: mức bồi thường tối đa bằng giá trị thiệt hại thực tế của xe.
- ✓ Trường hợp tổn thất bộ phận: người bảo hiểm sẽ giới hạn mức bồi thường đối với tổn thất bộ phận bằng bảng tỷ lệ giá trị tổng thành xe. Bảng tỷ lệ giá trị tổng thành xe là quy định tỷ lệ % của giá trị từng phần trên giá trị của toàn xe.

VÍ DỤ TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG

- Giá trị xe khi bảo hiểm vào ngày 1/1/2010 là 300 triệu đồng, khi tham gia bảo hiểm xe đã sử dụng được 5 năm, tỷ lệ khấu hao là 5%.
- Xe bị hư hỏng vào ngày 10/7/2010. Số tiền bồi thường được tính như sau:
 - ✓ Giá trị xe ban đầu: $300 / (1 - 5\% \times 5) = 400 \text{ tr. Đ}$
 - ✓ Giá trị khấu hao đến khi xảy ra tai nạn:
 $400 * (5\% / 12) * 66 = 110 \text{ tr.đ}$
 - ✓ Giá trị của xe khi gặp tai nạn
 $400 \text{ tr.đ} - 110 \text{ tr.đ} = 290 \text{ tr.đ}$

VÍ DỤ TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG (tt)

- Trong trường hợp xe hư hỏng toàn bộ (trên 75%) thì giá trị bồi thường bằng toàn bộ giá trị xe khi gặp tai nạn = 290 triệu đồng (trong giới hạn số tiền 300 tr.đồng)
- Trường hợp xe hư hỏng ước tính 30% giá trị xe thì số tiền bồi thường sẽ bằng $= 290\text{tr} * 30\% = 87 \text{ triệu đồng}$

TÌNH HUỐNG

- Ông B tham gia bảo hiểm toàn bộ theo giá trị thực tế chiếc xe Mercedes Benz của mình là 1.400 triệu đồng. Trong thời hạn bảo hiểm, xe gặp tai nạn (trong phạm vi bảo hiểm). Thiệt hại tính theo chi phí sửa chữa thân xe là 400 triệu đồng. Theo bảng tỷ lệ giá trị tổng thành xe công ty bảo hiểm quy định tỷ lệ tổng thành thân vỏ là 54%.
- Số tiền bồi thường mà công ty phải chi trả cho ông B là bao nhiêu?



4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- Thủ tục khiếu nại bồi thường

- **Khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, chủ xe có nhiệm vụ:**
 - ✓ Tìm mọi cách để hạn chế tổn thất, thậm chí không được thực hiện việc sửa chữa, thay thế phụ tùng nếu không được công ty bảo hiểm đồng ý
 - ✓ Đồng thời nhanh chóng báo cho người bảo hiểm biết để tiến hành giám định tổn thất.
 - ✓ Sau đó, điền thông tin cần thiết vào mẫu thông báo do công ty bảo hiểm cung cấp (Claim form)
 - ✓ Người tham gia bảo hiểm phải lập xuất trình đầy đủ hồ sơ để thực hiện khiếu nại /yêu cầu công ty bảo hiểm bồi thường thiệt hại.

4.2.1.1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- các thông tin cung cấp khi khiếu nại

- **Văn bản thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường ghi nhận các thông tin cần thiết liên quan:**
 - ✓ Những thông tin về người được/tham gia bảo hiểm
 - ✓ Những thông tin về xe được bảo hiểm
 - ✓ Những thông tin về người lái xe: tên tuổi, bằng lái xe, thời gian lái xe, quan hệ với người tham gia bảo hiểm, tình trạng lúc lái xe ...
 - ✓ Diễn biến chi tiết của tai nạn
 - ✓ Mô tả bộ phận hư hại của xe được bảo hiểm
 - ✓ Những thông tin chi tiết khác ...

4.2.1.2. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

- Đối tượng và phạm vi bảo hiểm
- Thông tin khai thác bảo hiểm
- Một số lưu ý trong HĐ
- Tính phí bảo hiểm
- Giải quyết quyền lợi bảo hiểm



BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI/ TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI THỨ BA

- **Đối tượng được bảo hiểm:**

Đối tượng bảo hiểm chỉ được xác định khi chủ xe (tức là người tham gia bảo hiểm) gây ra tai nạn có phát sinh trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

- **Các điều kiện phát sinh trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với người thứ ba:**

- ✓ Có thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe của bên thứ 3
- ✓ Chủ xe có hành vi trái pháp luật
- ✓ Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của chủ xe với thiệt hại của bên thứ 3.

VÍ DỤ TÍNH PHÍ TRONG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ

- **Công thức tính phí thuần**

$$f = \frac{\sum_{i=1}^n (S_i \times T_i)}{\sum_{i=1}^n C_i}$$

- S_i : Số tai nạn có phát sinh trách nhiệm dân sự của chủ xe được bảo hiểm bồi thường trong năm i
- T_i : số tiền bồi thường bình quân 1 vụ tai nạn có phát sinh trách nhiệm dân sự trong năm i
- C_i : Số đầu phương tiện tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự trong năm i
- n : số năm thống kê, thường 3 – 5 năm

VÍ DỤ TÍNH PHÍ TRONG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ (tt)

Theo số liệu thống kê 5 năm về tình hình tai nạn giao thông có phát sinh trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba cho loại xe 5 tấn như sau:

Năm	Số xe hoạt động (chiếc) Cí	Số vụ tai nạn (vụ) Si	Thiệt hại bình quân 1 vụ (triệu đồng) Ti
1	1.500.000	13.800	7,5
2	1.600.000	14.500	8,4
3	1.800.000	16.000	9,2
4	2.000.000	16.800	10,0
5	2.300.000	17.600	11,2

VÍ DỤ TÍNH PHÍ TRONG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ (tt)

* Áp dụng công thức tính phí thuần, có:

$$f = \frac{13.800 \times 7,5 + 14.500 \times 8,4 + 16.000 \times 9,2 + 16.800 \times 10 + 17.600 \times 11,2}{1.500.000 + 1.600.000 + 1.800.000 + 2.000.000 + 2.300.000}$$
$$= 0,080367 \text{ (triệu đồng/xe)} = 80.367 \text{ (đồng/xe)}$$

Con số này cho biết chi phí bồi thường tổn thất bình quân cho một xe tải loại 5 tấn là 80.367 đồng trong một năm

Nếu công ty ước tính phụ phí chiếm 30% tổng phí thì phí gộp cho một đầu xe tải 5 tấn là:

$$P = f / 0,7 = 80.367 / 0,7 = 114.810 \text{ (đồng/xe)}$$

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI/ TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI THỨ BA

- **Trách nhiệm bồi thường của công ty bảo hiểm**
 - ✓ Khi tai nạn xảy ra, chủ xe phải gửi hồ sơ khiếu nại bồi thường cho công ty bảo hiểm,
 - ✓ Sau khi nhận được hồ sơ khiếu nại của khách hàng, công ty bảo hiểm sẽ giám định để xác định thiệt hại thực tế của bên thứ ba.
 - ✓ Việc xác định số tiền bồi thường dựa vào thiệt hại thực tế của người thứ ba và mức độ lỗi của chủ xe.

**Số tiền bồi thường
= Lỗi của chủ xe x Thiệt hại thực tế của bên thứ ba**

CHƯƠNG 5:

BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Tiến sĩ Bùi Diệu Anh/ Bảo hiểm

BẢO HIỂM NHÂN THỌ



1

5.1. Các quy tắc đặc trưng của bảo hiểm nhân thọ



2

5.2. Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

5.1.1. CÁC QUY TẮC ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- **Quy tắc khoán**

- Theo quy tắc này số tiền bảo hiểm/ giá trị hợp đồng phải được xác định ngay khi ký hợp đồng bảo hiểm (có nghĩa là được khoán sẵn)
- Cơ sở để xác định số tiền bảo hiểm là ý muốn và khả năng đóng phí của người tham gia bảo hiểm

- **Quy tắc dồn tích phí**

- Phí bảo hiểm nhân thọ được đóng thành nhiều kỳ và cố định trong thời gian đóng phí, vì vậy phí sẽ được phân bổ dần theo thời gian. Do đó công ty bảo hiểm phải dồn tích phí thành quỹ đầu tư sinh lợi, đảm bảo cân bằng thu chi trong thời gian hợp đồng

5.2. NGHIỆP VỤ KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ



KHAI THÁC BẢO HIỂM



ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM



GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Khái niệm & mục tiêu

- **KHÁI NIỆM:**

- Khai thác thực chất là quá trình phân tích, định lượng rủi ro về phía người được bảo hiểm và người tham gia bảo hiểm trước khi phát hành hợp đồng

- **MỤC TIÊU KHAI THÁC**

- Nhận dạng để phân loại rủi ro từ phía khách hàng theo các nhóm phù hợp với mức phí đã thiết lập
- Loại bỏ những khách hàng có độ rủi ro cao- từ chối phát hành hợp đồng

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Tiến trình thực hiện



Tiến sĩ Bùi Diệu Anh/ Bảo hiểm

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Khái niệm & mục tiêu

- **KHÁI NIỆM:**

- Khai thác thực chất là quá trình phân tích, định lượng rủi ro về phía người được bảo hiểm và người tham gia bảo hiểm trước khi phát hành hợp đồng

- **MỤC TIÊU KHAI THÁC**

- Nhận dạng để phân loại rủi ro từ phía khách hàng theo các nhóm phù hợp với mức phí đã thiết lập
- Loại bỏ những khách hàng có độ rủi ro cao- từ chối phát hành hợp đồng

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Các yếu tố cần khai thác

- **Các yếu tố cần khai thác là những yếu tố liên quan đến tuổi thọ của người được bảo hiểm**
 - Độ tuổi
 - Vóc dáng và tình trạng cơ thể
 - Đạo đức và thói quen hiện tại
 - Lịch sử sức khỏe cá nhân và gia đình
- **Những yếu tố liên quan đến người tham gia bảo hiểm**
 - Tình trạng kinh tế, nghề nghiệp, đạo đức, quan hệ với người được bảo hiểm, người thụ hưởng ...

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Các phương pháp đánh giá rủi ro

- **Phương pháp phán quyết – The judgement method:**
 - Là phương pháp đánh giá định tính thông qua phán xét của các chuyên gia phân tích
- **Phương pháp hệ thống điểm số - Numerical rating system:**
 - Đánh giá định lượng thông qua một hệ thống cho điểm. Hệ thống điểm được xây dựng từ các yếu tố tác động đến rủi ro, có tính đến tầm quan trọng của mỗi yếu tố trong tổng thể.

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Phân loại rủi ro

- Dựa trên các yếu tố đã đánh giá, rủi ro sẽ được phân thành hai loại:
 - **Rủi ro không được chấp nhận – Uninsurable risks**) bị từ chối phát hành hợp đồng. *VD người đề nghị được bảo hiểm có độ tuổi cao, mắc bệnh nan y, trẻ em dưới 1 tuổi ...*
 - **Rủi ro có thể chấp nhận (Insurable risks)** được chia ra các nhóm có mức phí khác nhau:
 - ✓ **Mức độ rủi ro tiêu chuẩn (Standard risks)** chấp nhận phát hành hợp đồng với mức phí thông thường, đây là những trường hợp đủ sức khỏe, phù hợp tiêu chuẩn và được chứng nhận của cơ quan chuyên môn trong bảo hiểm nhân thọ

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Phân loại rủi ro

- Dựa trên các yếu tố đã đánh giá, rủi ro sẽ được phân thành hai loại:
 - **Rủi ro có thể chấp nhận (Insurable risks)**
 - ✓ **Mức độ rủi ro cao hơn tiêu chuẩn (sub-standard risks):**
Trường hợp người được bảo hiểm có một số bất lợi hơn so với mức thông thường, VD *vóc dáng over-weight / under-weight, thói quen hút thuốc, uống rượu nhiều hơn mức cho phép ...* phí đóng sẽ gia tăng thêm so với mức phí tiêu chuẩn
 - ✓ **Mức độ rủi ro thấp (Super-standard risks)** giảm phí thấp hơn mức tiêu chuẩn

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Xác định phí bảo hiểm

- **PHÂN LOẠI PHÍ BẢO HIỂM THEO CÁCH THỨC ĐÓNG PHÍ**
 - Phí đóng một lần – Single Premium
 - Phí đóng định kỳ - Lever Premium
- **PHÂN LOẠI PHÍ BẢO HIỂM THEO THÀNH PHẦN CỦA PHÍ**
 - Phí thuần/ ròng – Net Premium
 - Phí gộp/ phí chính thức – Gross Premium

KHAI THÁC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Xác định tỷ lệ phí cơ sở

- Để xác định được phí bảo hiểm cho một hợp đồng cụ thể cần phải định giá sản phẩm, tức là xác định tỷ lệ phí cơ sở (Base Premium)
- **Phí cơ sở được hiểu là mức phí tính theo phần trăm/ phần nghìn số tiền bảo hiểm cho từng loại sản phẩm bảo hiểm nhân thọ riêng biệt**
- Phí thuần đóng một lần (Net Single Premium – NSP) là cơ sở để tính phí định kỳ (Net Level Premium – NLP), từ đó mới xác định phí gộp/ phí chính thức (Gross Level Premium – GLP) khi ký hợp đồng bảo hiểm

XÁC ĐỊNH PHÍ THUẦN ĐÓNG MỘT LẦN NSP

- **CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NSP:**
 - Loại hợp đồng: liên quan đến biến cố trả tiền bảo hiểm
 - Tỷ lệ /xác suất tử vong hoặc tồn tại
 - Thời hạn hợp đồng
 - Tỷ lệ lãi đầu tư dự kiến
 - Số lượng người tham gia ký hợp đồng
 - Mức chi trả bình quân dự kiến cho một hợp đồng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm

BÀI TẬP TRÊN LỚP

- **XÁC ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM NSP CHO CÁC SẢN PHẨM SAU ĐÂY:**
 - Bảo hiểm tử kỳ
 - Nhân thọ trọn đời
 - Sinh kỳ thuần túy
 - Niên kim



GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- **HOÀN LẠI PHÍ**
- **THANH TOÁN GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC**
- **CHO VAY PHÍ TỰ ĐỘNG**
- **DUY TRÌ SỐ TIỀN BẢO HIỂM GIẢM**
- **CHO VAY THẾ CHẤP HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**
- **THANH TOÁN SỐ TIỀN BẢO HIỂM**

HOÀN LẠI PHÍ

- **CÁC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG :**
 - KHI KHÁCH HÀNG HUỖ BỎ Ý ĐỊNH THAM GIA LÚC HỢP ĐỒNG CHƯA PHÁT HÀNH (PHÍ BẢO HIỂM ĐÃ NỘP)/ LÚC HỢP ĐỒNG ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ HIỆU LỰC CHƯA ĐỦ THỜI GIAN QUY NẪNH (15 NGÀY)
 - KHI XẢY RA BIẾN CỐ LOẠI TRỪ MÀ HỢP ĐỒNG CHƯA ĐỦ 2 NĂM
- **CÁC HÌNH THỨC HOÀN PHÍ**
 - HOÀN LẠI 100% PHÍ
 - HOÀN LẠI MỘT TỶ LỆ NHẤT ĐỊNH (SAU KHI TRỪ CHI PHÍ HỢP LÝ)
- **KHÔNG HOÀN LẠI PHÍ KHI HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG TRƯỚC 2 NĂM**

THANH TOÁN GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC

- **LƯU Ý :**

- ✓ **KHÔNG PHẢI LOẠI HỢP ĐỒNG NHÂN THỌ NÀO CŨNG ĐƯỢC GIẢI ƯỚC**

- HĐ TỬ KỲ KHÔNG GIẢI ƯỚC ĐƯỢC**

- ✓ **KHÔNG PHẢI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO CŨNG CÓ THỂ GIẢI ƯỚC**

- PHẢI CÓ HIỆU LỰC TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN**

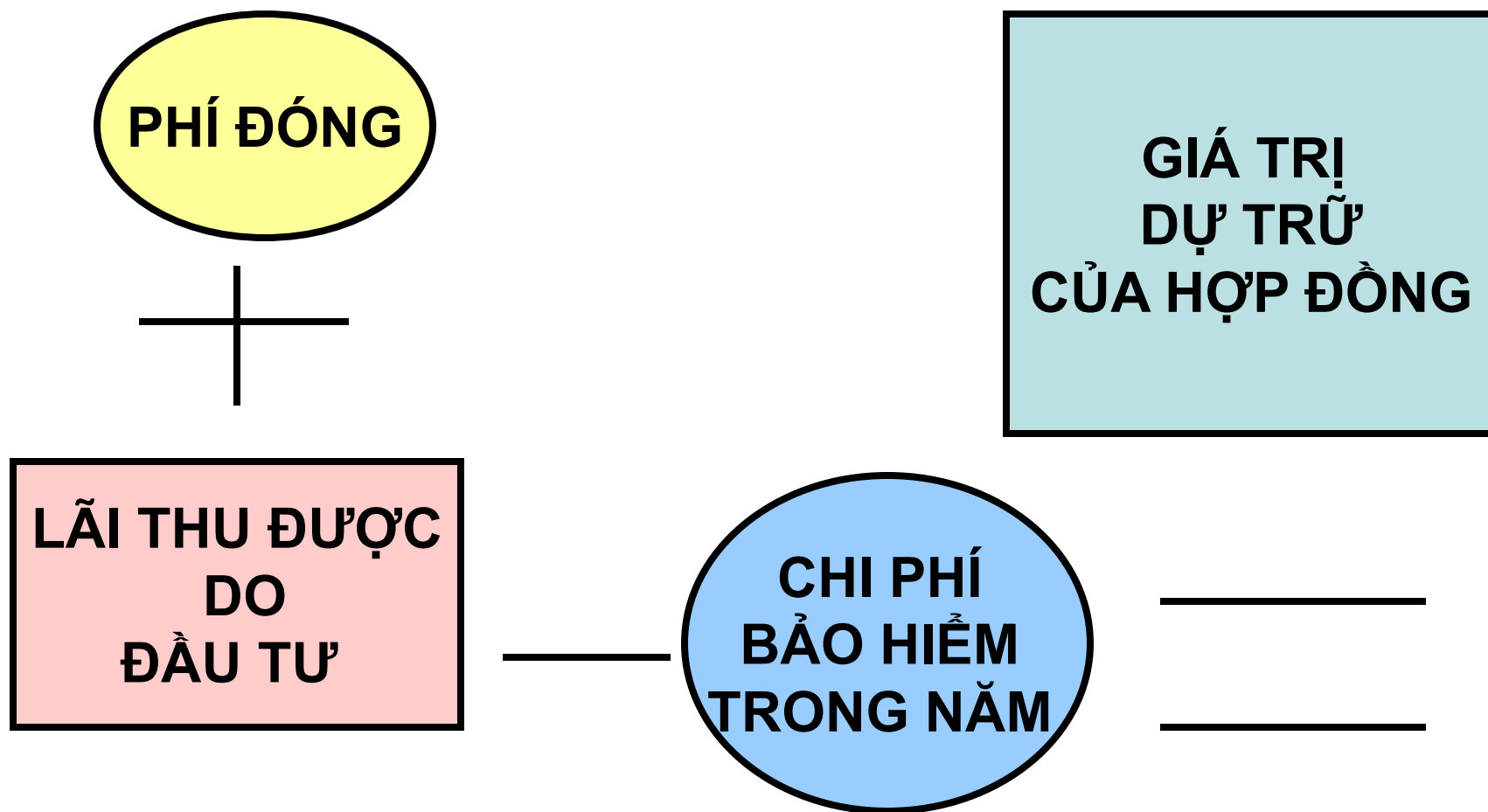
THANH TOÁN GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC

- **ĐIỀU KIỆN GIẢI ƯỚC :**

ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HỢP ĐỒNG CÓ GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC NẾU THỜI GIAN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TỪ SAU 2 NĂM TRỞ ĐI VÀ XẢY RA MỘT TRONG CÁC KHẢ NĂNG SAU :

- ✓ **KHÁCH HÀNG HỦY BỎ HỢP ĐỒNG**
- ✓ **XUẤT HIỆN BIẾN CỐ RỦI RO LOẠI TRỪ**

GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC CỦA HỢP ĐỒNG



GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC CỦA HỢP ĐỒNG

**GIÁ TRỊ DỰ TRỮ
HỢP ĐỒNG**

CHI PHÍ GIẢI ƯỚC

**GIÁ TRỊ
GIẢI ƯỚC**

CHO VAY PHÍ TỰ ĐỘNG

- ÁP DỤNG KHI KHÁCH HÀNG GẶP KHÓ KHĂN, TẠM THỜI KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG ĐÓNG PHÍ
- SỐ TIỀN CHO VAY TỐI ĐA ĐỂ ĐÓNG PHÍ (GỒM GỐC VÀ LÃI) BỊ GIỚI HẠN TRONG PHẠM VI GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC CỦA HỢP ĐỒNG
- SAU KHI TRẢ ĐỦ GỐC VÀ LÃI, HỢP ĐỒNG LẠI TIẾP TỤC, NGƯỢC LẠI, HỢP ĐỒNG SẼ CHẤM DỨT VÀ KHÁCH HÀNG SẼ KHÔNG ĐƯỢC NHẬN LẠI BẤT KỲ KHOẢN TIỀN NÀO

DUY TRÌ SỐ TIỀN BẢO HIỂM GIẢM

- ÁP DỤNG KHI KHÁCH HÀNG KHÔNG TIẾP TỤC ĐÓNG PHÍ NHƯNG VẪN MUỐN DUY TRÌ HỢP ĐỒNG
- SỐ TIỀN BẢO HIỂM GIẢM THỰC CHẤT LÀ GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SAU KHI ĐÃ ĐIỀU CHỈNH THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ THỰC TẾ
- CÁCH TÍNH SỐ TIỀN BẢO HIỂM GIẢM TƯƠNG TỰ NHƯ TÍNH GIÁ TRỊ GIẢI ƯỚC,

CHO VAY

THẺ CHẤP HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- Khách hàng gặp khó khăn về tài chính
- Số tiền cho vay tối đa căn cứ vào giá trị giải ước của hợp đồng tại thời điểm vay vốn
- Lãi suất cho vay thường căn cứ vào lãi suất ngân hàng
- Thực chất là hình thức cho vay bảo đảm bằng giấy tờ có giá (hợp đồng bảo hiểm nhân thọ). Công ty bảo hiểm cạnh tranh với các NHTM, nhưng có lợi thế hơn vì hợp đồng do chính công ty phát hành

THANH TOÁN TIỀN BẢO HIỂM

- **ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:**

- KHI XẢY RA SỰ KIỆN ĐƯỢC BẢO HIỂM
- TRƯỜNG HỢP SỰ KIỆN ĐƯỢC BẢO HIỂM LÀ TỬ VONG THÌ PHẢI :
 - ✓ Xuất trình bằng có hợp pháp về biến cố tử vong
 - ✓ Nộp lại hợp đồng bảo hiểm gốc
 - ✓ Khiếu nại trong thời gian quy định

- **HÌNH THỨC THANH TOÁN**

- Thanh toán bằng tiền mặt và thường được trả một lần

**CÁM ƠN
SỰ CHÚ Ý
LẮNG NGHE
CỦA
CÁC ANH CHỊ**



Tiến sĩ Bùi Diệu Anh/ Bảo hiểm